

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO THẮNG
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 29-12-2023

V/v: “Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG - TỈNH LÀO CAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Hoàng Thị Giang Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Hằng Hải

Ông Phạm Tuấn Thịnh

- Thư ký phiên toà: Bà Lý Thị Tươi - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

Ngày 29/12/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 170/2023/TLST-HNGĐ ngày 02/11/2023 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/12/2023 và Quyết định hoãn phiên toà số 74/2023/QĐST-HNGĐ ngày 27/12/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Cồ Thị Anh L, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn N, xã B, huyện B, Lào Cai.

Có mặt

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn L, xã S, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Vắng mặt lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nhận ngày 23/10/2023, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà nguyên đơn chị Cồ Thị Anh L trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn T kết hôn ngày 28/8/2013 tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện B, tỉnh Lào Cai. Sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp tính nhau thường xuyên xảy ra bất đồng quan điểm, cãi vã không nói chuyện được với nhau. Mâu thuẫn đã được hai bên gia đình khuyên bảo nhưng không có kết quả, chị đã từng nộp đơn ly hôn anh T tại Toà án nhưng do anh xin chị cơ hội sửa chữa nên chị lại rút đơn về đoàn tụ, tuy nhiên sau đó mâu thuẫn giữa anh chị ngày càng trầm trọng và từ giữa năm 2023 anh chị đã sống ly thân

mỗi người một nhà không quan tâm tới nhau. Nay chị không còn tình cảm gì với anh T nên chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị ly hôn với anh T.

Về con chung, trong thời gian chung sống anh chị có hai con chung là cháu Nguyễn Gia B sinh ngày 28/3/2014 và cháu Nguyễn Minh Ki sinh ngày 27/12/2017. Chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị được trực tiếp nuôi cả hai cháu và không yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Ngoài ra anh chị không có tài sản chung và công nợ chung.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn T, Toà án được tổng đạt hợp lệ cho anh thông báo thụ lý nhưng anh không có ý kiến trả lời đối với yêu cầu của chị L, ngoài ra anh không có mặt theo triệu tập, không tham gia phiên họp kiểm tra tiếp cận công khai chứng cứ và phiên họp hoà giải. Do đó đối với vụ án này Toà án không tiến hành hoà giải được.

Về việc cung cấp tài liệu, chứng cứ, nguyên đơn đã cung cấp các tài liệu chứng cứ theo yêu cầu của Toà án, bị đơn không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì. Toà án đã hỏi ý kiến cháu Nguyễn Gia B và cháu có nguyện vọng muốn ở với mẹ. Tại phiên toà hôm nay chị L giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn về giải quyết về nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về áp dụng pháp luật tố tụng: Chị Cồ Thị Anh L có đơn yêu cầu giải quyết vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” với anh Nguyễn Văn T. Căn cứ vào Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. **Anh T vắng mặt tại phiên toà lần thứ hai, căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử giải quyết vắng mặt anh T.**

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì chị Cồ Thị Anh L và anh Nguyễn Văn T kết hôn ngày 28/8/2013 tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện B, tỉnh Lào Cai, hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Trong quá trình giải quyết vụ án chị L cho rằng cuộc sống chung của chị và anh T không hạnh phúc do vợ chồng không hợp tính nhau thường xuyên xảy ra bất đồng quan điểm, cãi vã không nói chuyện được với nhau. Chị L đã cung cấp được xác nhận của chính quyền địa phương về việc mâu thuẫn vợ chồng là đúng sự thật. Hơn nữa chị L đã nhiều lần nộp đơn xin ly hôn ở Toà án nhưng sau đó đã rút đơn. Như vậy mâu thuẫn của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, anh chị không còn thương yêu, quan tâm chăm sóc lẫn nhau, không còn chung sống với nhau nên không thể hàn gắn với nhau được. Tại phiên toà hôm nay chị L giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử cần xử chấp nhận yêu cầu của chị, xử cho chị L được ly hôn anh T.

[3]. Về con chung: Chị L và anh T có hai con chung là cháu Nguyễn Gia B sinh ngày 28/3/2014 và cháu Nguyễn Minh K sinh ngày 27/12/2017. Tại phiên toà hôm nay chị L giữ nguyên ý kiến xin được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu, quá trình giải quyết vụ án anh T không có ý kiến gì với yêu cầu của chị L. Chị L đã cung cấp được chứng cứ chứng minh về công việc và thu nhập của bản thân. Nhận thấy chị L có điều kiện khả năng nuôi dưỡng hai con chung, mặt khác từ khi anh chị sống ly thân hai cháu ở với chị L và lời khai của cháu Bảo cũng có nguyện vọng muốn ở với mẹ. Do đó để đảm bảo cho các cháu được ổn định cuộc sống và chăm sóc tốt nhất thì Hội đồng xét xử cần giao cả hai cháu cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Về nghĩa vụ cấp dưỡng, chị L không yêu cầu nên anh T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

[4]. Về tài sản chung và công nợ chung: Quá trình giải quyết chị L trình bày anh chị không có tài sản và công nợ chung, không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Chị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu phí, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Xử cho chị Cồ Thị Anh L ly hôn anh Nguyễn Văn T.

2/ Về con chung, xử giao cháu Nguyễn Gia B sinh ngày 28/3/2014 và cháu Nguyễn Minh K sinh ngày 27/12/2017 cho chị Cồ Thị Anh L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

3/ Về án phí: Chị Cồ Thị Anh L phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn, khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai số **0000958** ngày 02/11/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, chị L đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9

Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh LC;
- VKSND huyện Bảo Thắng (2);
- UBND xã S;
- Đương sự;
- Chi cục THADS Bảo Thắng;
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Hoàng Thị Giang Thanh